1. Hãy phân tích các thuộc tính của hàng hóa và mối liên hệ giữa nó với tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa? Nêu ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu lý luận này?

- Hàng hóa là sản phẩm của lao động, có thể thỏa mãn 1 nhu cầu nào đó của con người và đi vào tiêu dùng thông qua trao đổi mua bán.

- Các thuộc tính của hàng hóa::

+ Giá trị sử dụng: Là công dụng, công hiệu, tính có ích của hàng hóa, có thể thỏa mãn 1 nhu cầu nào đó của con người.

GTSD của hàng hóa do thuộc tính tự nhiên của yếu tố cấu thành nên hàng hóa đó quy định.

GTSD của hàng hóa được phát hiện dần, ngày càng phong phú do sự phát triển của khoa học, công nghệ.

GTSD của hàng hóa là giá trị sử dụng nhằm đáp ứng yêu cầu của người mua.

GTSD từ người sử dụng dến người dùng thông qua trao đổi, mua bán.

+ Giá trị: Giá trị trao đổi là 1 quan hệ tỷ lệ về lượng mà giá trị sử dụng này đem trao đổi với giá trị sử dụng khác.

- Mối liên hệ:

+ Hai thuộc tính của hàng hóa này không phải là do có hai thứ lao động khác nhau kết tinh trong hàng hóa mà là do lao động sản xuất hàng hóa có tính chất hai mặt, vừa có tính trừu tượng (lao động trừu tượng), vừa có tính cụ thể (lao động cụ thể).

+ Lao động cụ thể là lao động có ích dưới một hình thức cụ thể của những nghề nghiệp chuyên môn nhất định. Mỗi một lao động cụ thể có mục đích, phương pháp, công cụ lao động, đối tượng lao động và kết quả lao động riêng. Do đó, lao động cụ thể tạo ra giá trị sử dụng của hàng hóa.

+ Lao động trừu tượng chính là sự tiêu hao sức lao động (tiêu hao sức bắp thịt, thần kinh) của người sản xuất hàng hóa nói chung. Chính lao động trừu tượng của người sản xuất hàng hóa tạo ra giá trị của hàng hóa.

- Ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu lý luận:

+ Đối với việc phát triển kinh tế thị trưởng ở nước ta: Nước ta là nước có nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, là nền kinh tế nhiều thành phần, sản xuất đa dạng các loại hàng hóa. Do đó, sản xuất hàng hóa ở nước ta đòi hỏi phải đảm bảo 2 thuộc tính là giá trị sử dụng và giá trị.

2. Hãy phân tích các điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa và các thuộc tính của hàng hóa sức lao động? Liên hệ với thực tiễn các thuộc tính của hàng hóa sức lao động ở Việt Nam hiện nay?

- SLD là tổng hợp thể lực và trí lực của con người có thể được sử dụng trong quá trình lao động.

- Điều kiện để SLD trở thành hàng hóa:

+Điều kiện 1: Người lao động phải đươc tự do (về thân thể), có thể bán SLD của mình như một hàng hóa..

+ Điều kiện 2: Người lao động không có tư liệu sản xuất.

- Thuộc tính của hàng hóa sức lao động:

+ Giá trị sức: Do thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất và tái sản xuất sức lao động quyết định. Bao gồm các bộ phận:

Giá trị hàng tiêu dùng về mặt vật chất, về mặt tinh thần để nuôi sống bản thân và con cái công nhân.

Phí tổn đào tạo.

Giá trị hàng hóa SLD thể hiện ra ngoài thành 1 lượng tiền nhất định.

Tiền công (Giả sử tiền công = giá trị hàng hóa sức).

+ Giá trị sử dụng hàng hóa SLD: Thể hiện ở quá trình lao động để sản xuất ra hàng hóa, trong quá trình lao động bằng lao động trừu tượng của mình (hao phí SLD). Người công nhân tạo ra 1 lượng giá trị lớn hơn lượng giá trị của bản thân nó, phần đó chính là m (giá trị thặng dư).

- Liên hệ với thực tiễn các thuộc tính của hàng hóa sức lao động ở Việt Nam hiện nay:

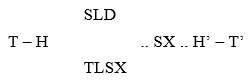
+ Hạn chế hàng hóa sức lao động ở Việt Nam: trình độ người lao động và lượng lao động còn hạn chế, tiền lương chi trả cho sức lao động chưa hợp lý, cơ chế phân phối tiền lương chưa hợp lý.

+ Giải pháp: Cần nâng cao trình độ và chất lượng của người lao động, hoàn thiện chính sách về tiền công, tiền lương.

3. Hãy phân tích các khái niệm tuần hoàn tư bản và chu chuyển tư bản? Ý nghĩa của việc đẩy nhanh tốc độ chu chuyên tư bản?

A. Tuần hoàn tư bản

- Tư bản là sự vận động của tư bản lần lượt trải qua ba giai đoạn mang ba hình thái, (tư bản tiền tệ, tư bản sản xuất, tư bản hàng hóa) thực hiện ba chức năng (chuẩn bị sản xuất giá trị thặng dư, sản xuất giá trị thặng dư, thực hiện giá trị thặng dư) quay trở về hình thái ban đầu cùng với giá trị thặng dư.

- Mô hình:

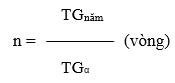
=> Qua mô hình này càng thấy rõ hơn nguồn gốc của giá trị thặng dư được tạo ra trong sản xuất (giai đoạn hai) và do sức lao động tạo ra chứ không phải do mua rẻ bán đắt mà có.

B. Chu chuyển tư bản

- Là tuần hoàn tư bản được xét là quá trình định kỳ, thường xuyên lặp đi lặp lại và đổi mới theo thời gian.

- Thời gian chu chuyển tư bản ký hiệu là TGα. Là khoảng thời gian từ khi tư bản ứng ra dưới 1 hình thái nhất định, đến khi nó trả về hình thái đó nhưng có thêm m = TGmua + TGSX + TGbán

- Trong đó thời gian sản xuất = TGdự trữ sản xuất + TGLĐ + TGgiá đoạn lao động

- Tốc độ chu chuyển tư bản ký hiệu là n, là số vòng chu chuyển của 1 tư bản nhất định trong 1 năm:

- Ý nghĩa của việc đẩy nhanh tốc độ chu chuyên tư bản:

+ Nâng cao tốc độ chu chuyển của tư bản cố định sẽ tiết kiệm được chi phí bảo quản, sửa chữa tài sản cố định, giảm được hao mòn hữu hình và hao mòn vô hình, cho phép đổi mới nhanh máy móc, thiết bị; có thể sử dụng quỹ khấu hao làm quỹ dự trữ sản xuất để mở rộng sản xuất mà không cần có tư bản phụ thêm.

4. Hãy phân tích các đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam?

- Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Là nền kinh tế vận hành theo các quy luật của thị trường đồng thời góp phân fhuonwgs tới từng bước xác lập 1 xã hội mà ở đó dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; có sự điều tiết của nhà nước do Đảng Cộng Sản Việt Nam lãnh đạo.

- Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam:

- Mục tiêu: Kinh tế thị trường định hướng XHCN là phương thức phát triển của lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất – kinh tế; nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện “dân giàu, nước mạnh, công nhân, văn minh”.

- Quan hệ sở hữu và thành phần kinh tế: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam là nền kinh tế có nhiều hình thức sở hữu nhiều thành phần kinh tế.

- Quản lý nền kinh tế: Nhà nước quản lý và thực hành cơ chế quản lý Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản theo định hướng XHCN.

- Quan hệ phân phối: KTTT định hướng XHCN ở VN sử dụng nguyên tắc phân phối theo lao động chủ yếu. Ngoài ra, còn sử dụng nguyên tắc phân phối thông qua quỹ phúc lợi tập thể và xã hội, phân phối theo vốn, theo giá trị hàng hóa SLĐ.

- Mối quan hệ giữa kinh tế với văn hóa – xã hội: Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa. Gắn tăng trưởng kinh tế với tiến vộ và công bằng xã hội ngay trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và từng giai đoạn phát triển.

5. Hãy phân tích khái niệm, bản chất, biểu hiện và vai trò của lợi ích kinh tế? Ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu lý luận này?

- Khái niệm: Lợi ích kinh tế là lợi ích vật chất, lợi ích thu được khi thực hiện các hoạt động kinh tế của con người.

- Bản chất: Lợi ích kinh tế là biểu hiện bề mặt xã hội của các quan hệ lợi ích. Theo đó, lợi ích kinh tế phản ánh bản chất quan hệ kinh tế của xã hội.

- Biểu hiện: Lợi ích kinh tế biểu hiện thông qua lợi ích của các chủ thể kinh tế.

- Vai trò:

+ Lợi ích kinh tế là động lực trực tiếp của các chủ thể và hoạt động kinh tế - xã hội.

Trong nền kinh tế thị trường, mọi chủ thể kinh tế đều hành động với mục tiêu nâng cao thu nhập của mình.

Tất cả chủ thể kinh tế đều tham gia tích cực vào các hoạt động kinh tế thông qua đó đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế - xã hội.

+ Lợi ích kinh tế là cơ sở thúc đẩy sự phát triển của các lợi ích khác nhau như lợi ích chính trị, xã hội, văn hóa của các chủ thể xã hội.

- Ý nghĩa: Ở Việt Nam, hiện nay trong điều kiện cơ chế thị trường, quan điểm của Đảng và nhà nước ta là: Coi trọng lợi ích kinh tế là động lực của các hoạt động kinh tế: phải tôn trọng lợi ích cá nhân chính đáng. Điều này góp phần tạo động lực cho sự phát triển của đất nước ta trong những năm vừa qua.

6. Hãy phân tích các nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam? Anh (Chị) cần phải làm gì để góp phần đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong thời gian tới?

A. Tạo lập những điều kiện để có thể thực hiện chuyển đổi từ nền sản xuất – xã hội lạc hậu sang nền kinh tế sản xuất – xã hội tiến bộ

- Tạo lập những điều kiện cần thiết để trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội để có thể chuyển đổi trình độ phát triển.

- Để có thể chuyển đổi trình độ phát triển thì phải đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất và đời sống 1 cách thích hợp với nước ta hôm nay.

B. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hợp lý và hiệu quả

- Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng hợp lý, hiệu quả là quá trình:

+ Tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp và dich vụ, dưới tỷ trọng ngành nông nghiệp trong GDP.

- Chuyển dịch cơ cấu vùng kinh tế theo hướng hợp lý, hiệu quả là:

+ Từng bước hoàn thành chuyên môn hóa sản xuất để khai thác tiềm năng và lợi thế của từng vùng.

C. Từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất theo hướng

- Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

- Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

- Mục tiêu đến 2025: Nước đang phát triển, vượt mức thu nhập trung bình thấp, có công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Mục tiêu đến 2030: Nước đang phát triển, thu nhập trung bình cao, có công nghiệp hiện đại.

- Mục tiêu đến 2045: Nước phát triển.

- Mục tiêu dài: Nền kinh tế của xã hội xã hội công nghiệp.

- Liên hệ bản thân:

+ Em cần phải tích cực học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi đắp tư tưởng cách mạng trong sáng. Phải có lập trường tư tưởng vững vàng, có lòng yêu nước, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp mới. Chủ động tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế; tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu; tham gia vào công tác ngoại giao nhân dân để nâng tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế.